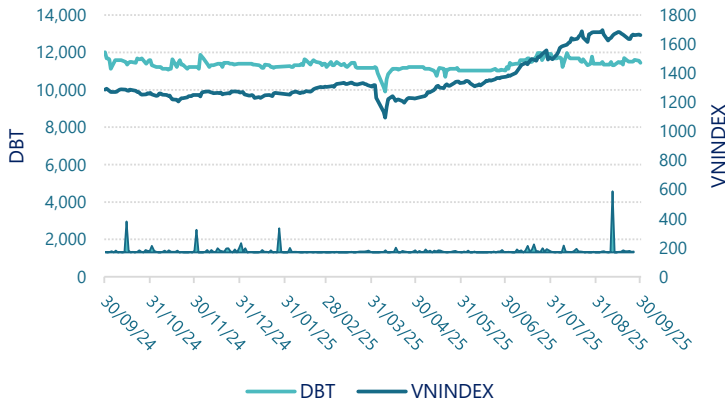




CTCP Dược phẩm Bến Tre (HSX: DBT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	11,450
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,009
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,907
SL cổ phiếu LH	21,967,262
KLGD BQ 20 phiên (CP)	18,355
% sở hữu nước ngoài	1.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	252
P/E	16.0
EPS	717

DT thuần

Q3/25

177

tỷ VNĐ

QoQ: ▼66.0 | -27.2%

YoY: ▼24.0 | -11.9%

LN sau thuế

Q3/25

0.59

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.81 | -92.9%

YoY: ▲ 0.03 | 6.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

6.1%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần

9T 2025

581

tỷ VNĐ

YoY: ▼29.0 | -4.7%

LN sau thuế

9T 2025

11.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.88 | 21.1%

ROE

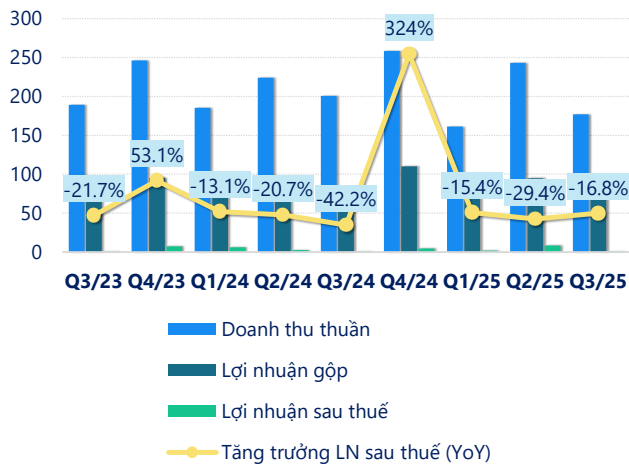
Q3/25

5.6%

+/- YoY: ▼ 1.2%

tỷ VNĐ

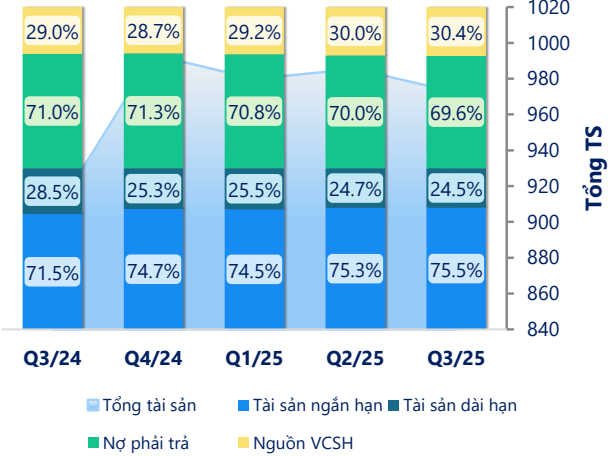
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

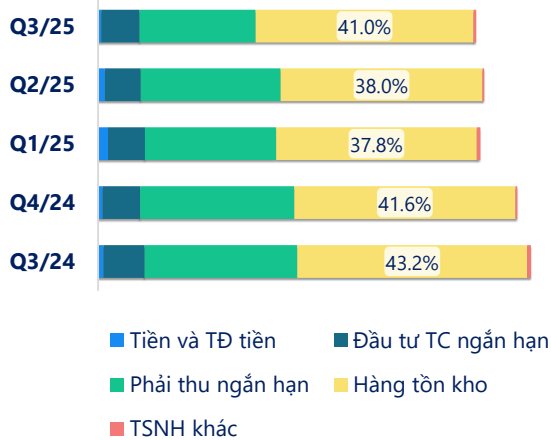
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



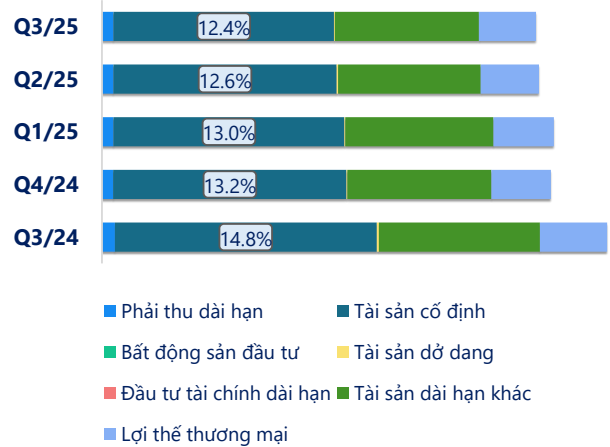
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

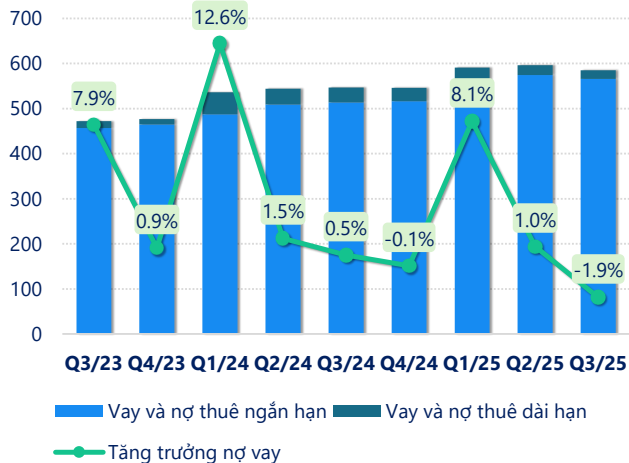
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

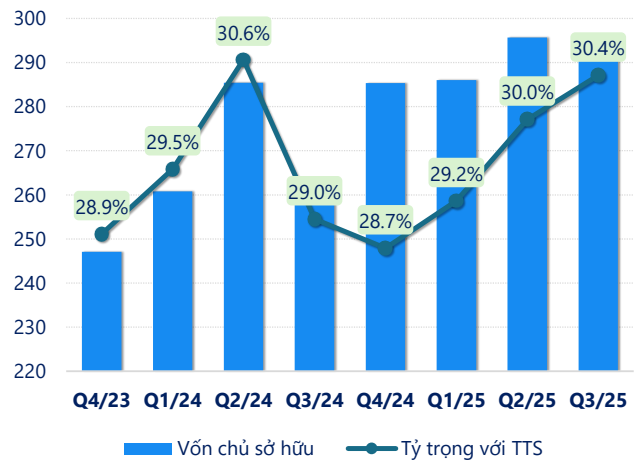
Nợ vay



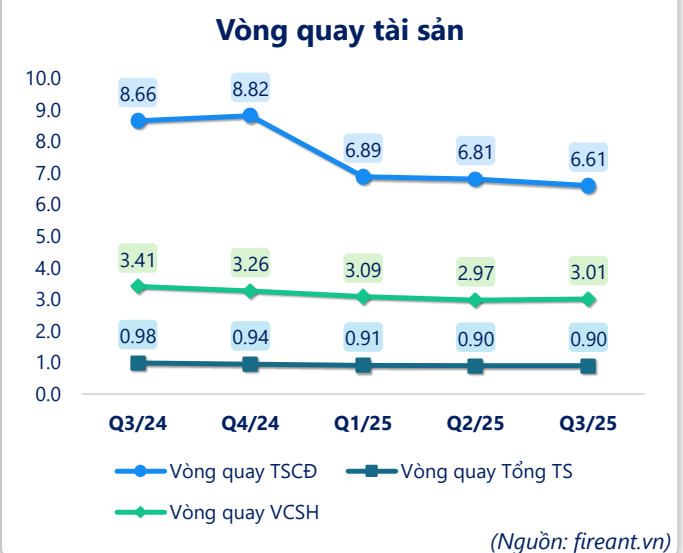
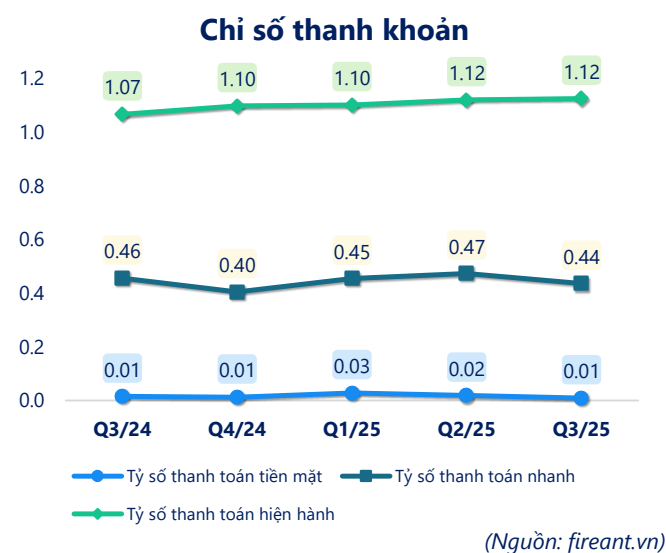
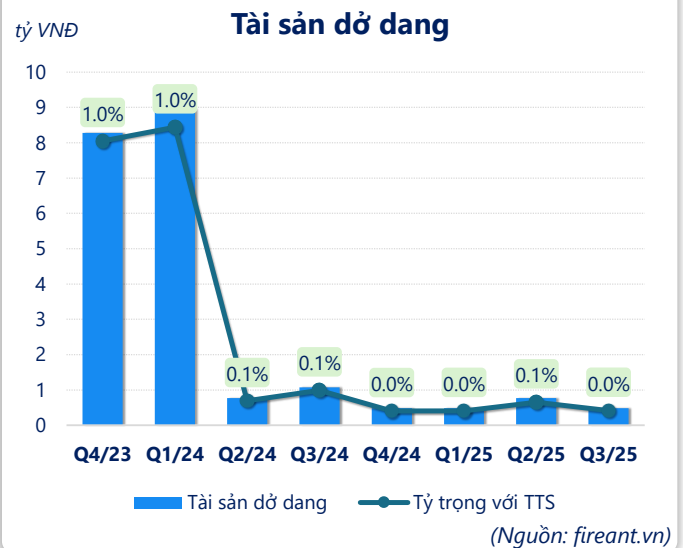
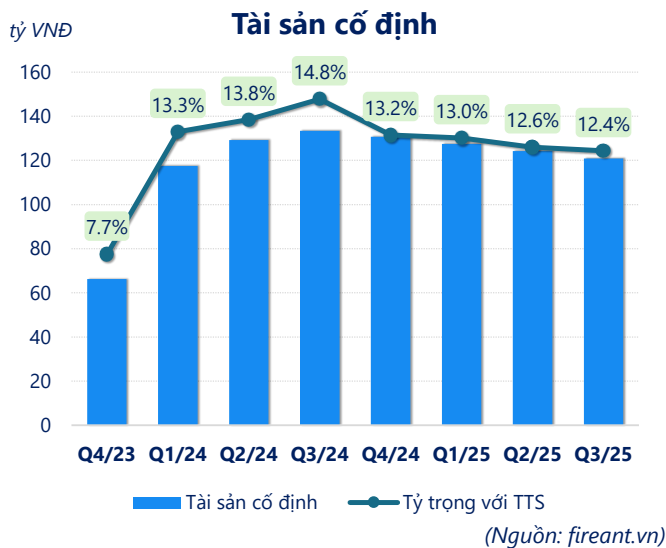
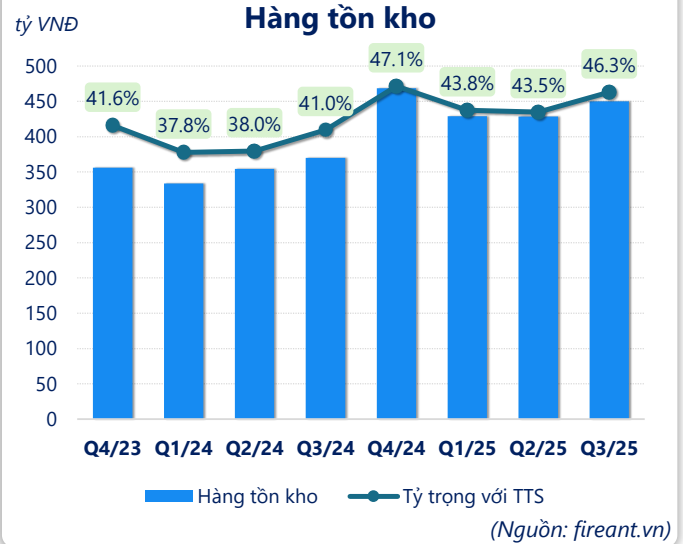
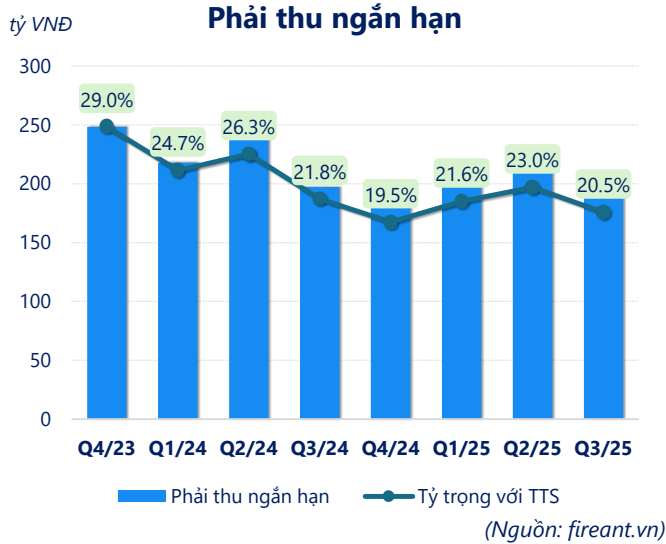
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	903	993	980	986	972
Tài sản ngắn hạn	645	742	730	743	734
Tiền và tương đương tiền	9.05	7.86	18.5	12.4	5.90
Đầu tư tài chính ngắn hạn	64.9	67.4	64.4	68.0	70.9
Phải thu ngắn hạn	197	194	211	226	199
Hàng tồn kho	370	468	429	429	450
Tài sản ngắn hạn khác	4.50	4.09	6.86	7.04	8.02
Tài sản dài hạn	257	252	250	243	238
Phải thu dài hạn	6.54	6.34	6.42	6.33	6.36
Tài sản cố định	133	131	128	124	121
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.07	0.48	0.48	0.77	0.48
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	82.0	80.8	82.0	79.3	79.1
Lợi thế thương mại	34.3	33.3	33.4	32.4	31.3
Nợ phải trả	641	708	694	690	676
Nợ ngắn hạn	605	676	663	663	653
Vay và nợ thuê ngắn hạn	513	516	564	574	566
Phải trả người bán ngắn hạn	62.5	117	74.9	59.8	63.0
Nợ dài hạn	35.5	32.1	30.8	26.7	23.7
Vay và nợ thuê dài hạn	33.4	30.0	26.2	22.1	19.3
Nguồn vốn chủ sở hữu	262	285	286	296	296
Vốn chủ sở hữu	262	285	286	296	296
Vốn điều lệ	186	205	205	205	220
Kinh phí và quỹ khác	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05

(Nguồn: fireant.vn)